

Số: **1028/QĐ-UBND**

Đắk Nông, ngày **20** tháng 7 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung
lĩnh vực Lý lịch tư pháp thuộc thẩm quyền quản lý của Sở Tư pháp**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 1050/QĐ-BTP ngày 23 tháng 6 năm 2021 của Bộ Tư pháp về việc công bố thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực lý lịch tư pháp thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tư pháp;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp tại Tờ trình số 62 /TTr-STP ngày 08 tháng 7 năm 2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung lĩnh vực Lý lịch tư pháp thuộc thẩm quyền quản lý của Sở Tư pháp.

Điều 2. Giao Văn phòng UBND tỉnh cập nhật thủ tục hành chính vào Cổng Dịch vụ công quốc gia và công khai, niêm yết tại Trung tâm Hành chính công; Sở Tư pháp công khai thủ tục hành chính trên Trang Thông tin điện tử.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Tư pháp; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố Gia Nghĩa và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Cục Kiểm soát TTHC - VPCP;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các PCVP UBND tỉnh;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- Viễn Thông Đắk Nông;
- Lưu: VT, TTHCC, NCKSTT.



**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Lê Văn Chiến

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG LĨNH VỰC LÝ LỊCH TƯ PHÁP
THUỘC THẨM QUYỀN QUẢN LÝ CỦA SỞ TƯ PHÁP**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1028/QĐ-UBND, ngày 20 tháng 7 năm 2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Đắk Nông)

A. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH

* Ghi chú: Nội dung in nghiêng là nội dung được sửa đổi, bổ sung

T T	Số hồ sơ TTHC	Tên TTHC	Thành phần hồ sơ; Số lượng hồ sơ	Trình tự thực hiện; Thời gian giải quyết	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
1	2.000488	Cấp Phiếu lý lịch tư pháp cho công dân Việt Nam, người nước ngoài đang cư trú tại Việt Nam	<p>1. Thành phần hồ sơ¹:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tờ khai yêu cầu cấp Phiếu lý lịch tư pháp theo mẫu quy định (Mẫu số 03/2013/TT-LLTP; Mẫu số 04/2013/TT-LLTP). - Bản chụp Chứng minh nhân dân hoặc thẻ Căn cước công dân hoặc hộ chiếu của người được cấp Phiếu lý lịch tư pháp (trường hợp nộp bản chụp thì phải xuất trình bản chính để đối chiếu. Trường hợp không có 	<p>1. Trình tự thực hiện</p> <p>Bước 1. Tiếp nhận hồ sơ</p> <p>Công dân Việt Nam thường trú trên địa bàn tỉnh Đắk Nông; Công dân Việt Nam tạm trú trên địa bàn tỉnh Đắk Nông (trường hợp không có nơi thường trú); Công dân Việt Nam cư trú tại tỉnh Đắk Nông trước khi xuất cảnh (trường hợp Công dân Việt Nam cư trú ở nước ngoài); Người nước ngoài cư trú tại tỉnh Đắk Nông nộp hồ sơ tại Trung tâm Hành chính công. Địa chỉ: Số 01 đường Điều Ong, Phường Nghĩa Trung, thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông. Số điện thoại: 02613 838 838.</p> <p>* Người tiếp nhận hồ sơ có trách nhiệm</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Phí cung cấp thông tin lý lịch tư pháp: 200.000 đồng/lần/người. - Phí cung cấp thông tin lý lịch tư pháp của sinh viên, người có công với cách mạng, thân nhân liệt sỹ (gồm cha đẻ, mẹ đẻ, vợ (hoặc chồng), con (con đẻ, con nuôi), người có công nuôi dưỡng liệt sỹ): 100.000 đồng/lần/người. <p>* Các trường hợp miễn phí cung cấp thông tin lý lịch tư pháp gồm:</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Lý lịch tư pháp năm 2009. - Luật Nhập cảnh, xuất cảnh, quá cảnh, cư trú của người nước ngoài tại Việt Nam năm 2019. - Luật Căn cước công dân năm 2014. - Luật Cư trú năm 2020. - Nghị định số 111/2010/NĐ-CP

¹ Thành phần hồ sơ đã bỏ yêu cầu nộp bản sao sổ hộ khẩu, giấy chứng nhận thường trú hoặc tạm trú theo quy định tại khoản 4 Điều 37 Luật Cư trú năm 2020.



		<p>bản chính để đối chiếu thì nộp bản sao có chứng thực theo quy định của pháp luật).</p> <p>- Văn bản ủy quyền trong trường hợp ủy quyền cho người khác làm thủ tục yêu cầu cấp Phiếu lý lịch tư pháp số 1² (trường hợp người được ủy quyền là cha, mẹ, vợ, chồng, con của người ủy quyền thì không cần văn bản ủy quyền). Văn bản ủy quyền phải được công chứng, chứng thực theo quy định của pháp luật Việt Nam.</p> <p>* Cá nhân yêu cầu cấp Phiếu lý lịch tư pháp số 2 không được ủy quyền cho người khác làm thủ tục yêu cầu cấp Phiếu lý lịch tư pháp.</p> <p>* Ngoài ra, người yêu cầu cấp Phiếu lý lịch tư</p>	<p>kiểm tra, đối chiếu thông tin trong Tờ khai và tính hợp lệ của các giấy tờ do người yêu cầu xuất trình hoặc nộp.</p> <p>- Nếu hồ sơ đầy đủ, hợp lệ, người tiếp nhận hồ sơ viết giấy tiếp nhận, trong đó ghi rõ ngày, giờ trả kết quả; nếu hồ sơ chưa đầy đủ, hoàn thiện thì hướng dẫn người nộp hồ sơ bổ sung, hoàn thiện theo quy định; trường hợp không thể bổ sung, hoàn thiện hồ sơ ngay thì phải lập thành văn bản hướng dẫn, trong đó nêu rõ loại giấy tờ, nội dung cần bổ sung, hoàn thiện, ký, ghi rõ họ, chữ đệm, tên của người tiếp nhận.</p> <p>- Hồ sơ sau khi đã được hướng dẫn theo quy định mà không được bổ sung đầy đủ, hoàn thiện thì người tiếp nhận từ chối tiếp nhận hồ sơ. Việc từ chối tiếp nhận hồ sơ phải được thể hiện bằng văn bản, trong đó ghi rõ lý do từ chối, người tiếp nhận ký, ghi rõ họ, chữ đệm, tên.</p> <p>- Trường hợp hồ sơ được gửi qua hệ thống bưu chính hoặc đăng ký trực tuyến thì Trung tâm Hành chính công gửi giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả cho người nộp hồ sơ qua hệ thống</p>	<p>Trẻ em theo quy định tại Luật bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em; Người cao tuổi theo quy định tại Luật người cao tuổi; Người khuyết tật theo quy định tại Luật người khuyết tật; Người thuộc hộ nghèo và Người cư trú tại các xã đặc biệt khó khăn, đồng bào dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, xã biên giới, xã an toàn khu theo quy định của pháp luật.</p> <p>* Trường hợp người được cấp Phiếu lý lịch tư pháp đề nghị cấp trên 2 Phiếu trong một lần yêu cầu, thì kể từ phiếu thứ 3 trở đi cơ quan cấp phiếu lý lịch tư pháp thu thêm 5.000đ/phiếu, để bù đắp chi phí cần thiết cho việc in mẫu</p>	<p>ngày 23 tháng 11 năm 2010 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Lý lịch tư pháp.</p> <p>- Thông tư số 13/2011/TT-BTP ngày 27 tháng 6 năm 2011 của Bộ Tư pháp về việc ban hành và hướng dẫn sử dụng biểu mẫu và mẫu sổ lý lịch tư pháp.</p> <p>- Thông tư liên tịch số 04/2012/TTLT-BTP-TANDTC-VKSNDTC-BCA-BQP ngày 10 tháng 5 năm 2012 của Bộ Tư pháp, Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm</p>
--	--	--	--	---	---

² Người được ủy quyền phải xuất trình Chứng minh nhân dân hoặc thẻ Căn cước công dân hoặc Hộ chiếu khi thực hiện thủ tục yêu cầu cấp Phiếu lý lịch tư pháp.



		<p>pháp thuộc đối tượng được miễn hoặc giảm phí phải xuất trình các giấy tờ để chứng minh.</p> <p>2. Số lượng hồ sơ: 01 bộ.</p>	<p>bưu chính.</p> <p>Trong thời hạn 0,5 ngày làm việc kể từ khi nhận được yêu cầu hợp lệ, Trung tâm Hành chính công chuyên hồ sơ cho Sở Tư pháp để giải quyết theo quy định.</p> <p>Bước 2. Xử lý hồ sơ</p> <p>Sở Tư pháp tiến hành gửi văn bản xác minh thông tin lý lịch tư pháp tại Công an tỉnh hoặc Trung tâm Lý lịch tư pháp quốc gia (trường hợp công dân Việt Nam đã thường trú tại nhiều tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; có thời gian cư trú ở nước ngoài; người nước ngoài cư trú tại Việt Nam từ ngày 01/7/2010).</p> <p>Sau khi nhận được kết quả từ Công an tỉnh/Trung tâm lý lịch tư pháp quốc gia, Sở Tư pháp cấp Phiếu lý lịch tư pháp và gửi kết quả cho Trung tâm Hành chính công.</p> <p>Bước 3. Trả kết quả</p> <p>Sở Tư pháp chuyển kết quả giải quyết cho Trung tâm Hành chính công để trả kết quả cho cá nhân, tổ chức.</p> <p>2. Thời gian giải quyết:</p> <p>- Trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày nhận được yêu cầu hợp lệ.</p>	<p>Phiếu lý lịch tư pháp.</p>	<p>sát nhân dân tối cao, Bộ Công an, Bộ Quốc phòng hướng dẫn trình tự, thủ tục tra cứu, xác minh, trao đổi, cung cấp thông tin lý lịch tư pháp.</p> <p>- Thông tư số 16/2013/TT-BTP ngày 11 tháng 11 năm 2013 của Bộ Tư pháp sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 13/2011/TT-BTP ngày 27 tháng 6 năm 2011 về việc ban hành và hướng dẫn sử dụng biểu mẫu và mẫu số lý lịch tư pháp.</p> <p>- Thông tư số 244/2016/TT-BTC ngày 11 tháng 11 năm 2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý</p>
--	--	--	--	-------------------------------	--



				<p>- Trường hợp người được yêu cầu cấp Phiếu lý lịch tư pháp là công dân Việt Nam đã cư trú ở nhiều nơi hoặc có thời gian cư trú ở nước ngoài, người nước ngoài, trường hợp phải xác minh về điều kiện đương nhiên được xóa án tích thì thời hạn không quá 15 ngày.</p>		<p>và sử dụng phí cung cấp thông tin lý lịch tư pháp.</p>
--	--	--	--	---	--	---

Tổng số: 01 TTHC sửa đổi, bổ sung. *r*

